

# NHẬN THỨC VÀ PHẢN ỨNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI PHẢN HỒI VIẾT CỦA GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Nguyệt Minh  
Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Điện Lực  
Email: minhntn@epu.edu.vn

**Tóm tắt:** Phản hồi viết của giáo viên (Teacher Written Feedback - TWF) giữ vai trò trung tâm trong giáo dục ngôn ngữ thứ hai, được xem là công cụ quan trọng hỗ trợ phát triển ngôn ngữ và nâng cao kỹ năng viết. Tuy nhiên, hiệu quả của phản hồi không chỉ phụ thuộc vào tính chính xác sư phạm mà còn chịu ảnh hưởng bởi cách sinh viên tiếp nhận, diễn giải và phản ứng với các nhận xét. Bài báo này tổng hợp các nghiên cứu gần đây nhằm làm rõ ba phương diện của sự gắn kết với phản hồi: cảm xúc, nhận thức và hành vi. Kết quả cho thấy sự tương tác giữa ba phương diện này quyết định hiệu quả của phản hồi, đồng thời chịu tác động bởi các yếu tố như niềm tin của sinh viên, trình độ ngôn ngữ và mối quan hệ thầy trò. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số hàm ý nhằm nâng cao hiệu quả của phản hồi viết trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

**Từ khóa:** phản hồi viết của giáo viên, sự gắn kết của sinh viên, phương diện cảm xúc, phương diện nhận thức, phương diện hành vi, viết trong ngôn ngữ thứ hai, hiệu quả phản hồi.

## STUDENTS' PERCEPTIONS AND RESPONSES TO TEACHER WRITTEN FEEDBACK: A COMPREHENSIVE ANALYSIS

**Abstract:** Teacher Written Feedback (TWF) plays a central role in second language education as a key tool for improving writing skills. However, its effectiveness depends not only on pedagogical accuracy but also on how students perceive, interpret, and respond to feedback. This paper synthesizes recent research to examine three dimensions of student engagement with feedback: affective, cognitive, and behavioral. The findings indicate that the interaction among these dimensions shapes feedback effectiveness, while factors such as learner beliefs, language proficiency, and teacher-student relationships further influence engagement. The study proposes pedagogical implications to enhance the effectiveness of TWF in contemporary educational contexts.

**Keywords:** Teacher Written Feedback (TWF), student engagement, affective dimension, cognitive dimension, behavioral dimension, second language writing, feedback effectiveness.

Nhận bài: 14/03/2026

Phản biện: 12/04/2026

Duyệt đăng: 16/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong dạy và học ngoại ngữ, phản hồi viết của giáo viên (TWF) từ lâu đã được xem là một yếu tố quan trọng của quá trình dạy và học viết. Giáo viên thường dành nhiều thời gian và công sức để đưa ra nhận xét chi tiết trên bài viết của sinh viên với kỳ vọng rằng những nhận xét này sẽ giúp cải thiện năng lực ngôn ngữ và chất lượng văn bản (Hyland, 2013). Tuy nhiên, trên thực tế, phản hồi không tự động chuyển hóa thành kết quả học tập. Quá trình này phụ thuộc vào cách sinh viên tiếp nhận, hiểu và phản ứng với phản hồi (Nguyen, 2021).

Các nghiên cứu gần đây đã đánh dấu một sự thay đổi quan trọng trong lĩnh vực này: từ việc tập trung vào giáo viên viết gì sang sinh viên làm gì với những gì giáo viên viết (Zhang & Hyland, 2022). Quan điểm này nhìn nhận phản hồi không chỉ là một sản phẩm sư phạm mà là một quá trình giao tiếp hai chiều, trong đó người học đóng vai trò chủ động trong việc kiến tạo ý nghĩa từ phản hồi.

Trong bối cảnh này, hiệu quả của phản hồi được hiểu thông qua khái niệm sự gắn kết của sinh viên

(student engagement), bao gồm ba phương diện: cảm xúc, nhận thức và hành vi (Nguyen, 2021). Một sinh viên có thể nhận cùng một phản hồi nhưng phản ứng hoàn toàn khác nhau: có người tích cực sửa bài, có người bỏ qua, và có người cảm thấy bối rối hoặc mất động lực.

Dựa trên cơ sở đó, bài báo này nhằm trả lời ba câu hỏi nghiên cứu sau:

- Sinh viên nhìn nhận phản hồi viết của giáo viên (TWF) như thế nào về mức độ hữu ích, rõ ràng và công bằng?
- Phản hồi viết của giáo viên gợi lên những phản ứng cảm xúc nào ở sinh viên?
- Sinh viên phản ứng với phản hồi viết của giáo viên như thế nào về mặt nhận thức và hành vi?

Thông qua việc tổng hợp và phân tích các nghiên cứu, bài báo hướng tới cung cấp một cái nhìn toàn diện về cách sinh viên tương tác với phản hồi viết của giáo viên.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

Để có cái nhìn đầy đủ về cách sinh viên tiếp nhận và phản hồi lại nhận xét của giáo viên, cần xem xét vấn đề này trong mối liên hệ giữa lý thuyết và các kết quả nghiên cứu trước đây. Theo đó, phần này tập trung làm rõ ba nội dung chính: nhận thức của sinh viên về phản hồi, các phương diện phản ứng (cảm xúc, nhận thức, hành vi), và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận phản hồi.

### 2.2. Nhận thức của sinh viên về phản hồi viết của giáo viên

Nhận thức của sinh viên về phản hồi đóng vai trò nền tảng trong việc họ có sử dụng phản hồi hay không và sử dụng như thế nào. Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên thường đánh giá cao phản hồi viết của giáo viên và xem đây là một thành tố thiết yếu trong quá trình học viết (Nguyen, 2021). Phản hồi không chỉ được nhìn nhận như công cụ sửa lỗi mà còn như một hình thức hỗ trợ học tập, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy viết (Mamad & Vigh, 2024).

Tuy nhiên, sự đánh giá này không mang tính đồng nhất mà phụ thuộc vào đặc điểm cụ thể của phản hồi. Trong đó, tính rõ ràng và cụ thể được xem là yếu tố quan trọng hàng đầu, bởi nó giúp sinh viên hiểu chính xác vấn đề và cách khắc phục (Afifi et al., 2023). Những nhận xét mơ hồ như “unclear” hoặc “awkward” mà không kèm theo giải thích thường gây ra sự bối rối và hạn chế khả năng áp dụng của người học.

Bên cạnh đó, sinh viên có xu hướng đánh giá cao những phản hồi mang tính hành động, tức là không chỉ chỉ ra lỗi mà còn cung cấp hướng dẫn cụ thể về cách cải thiện (Mamad & Vigh, 2024). Điều này cho thấy nhu cầu của người học không chỉ dừng lại ở việc nhận diện vấn đề mà còn ở việc được hỗ trợ về chiến lược chỉnh sửa.

Một khía cạnh quan trọng khác là sự cân bằng giữa khen ngợi và góp ý. Phản hồi hoàn toàn tiêu cực có thể làm suy giảm động lực và kích hoạt các phản ứng phòng vệ, trong khi phản hồi cân bằng giúp duy trì sự tự tin và khuyến khích cải thiện (Nguyen, 2021). Ngoài ra, sinh viên không chỉ tiếp nhận phản hồi ở mức độ nội dung mà còn diễn giải các “thông điệp ngầm” liên quan đến

năng lực và vị thế của bản thân. Như Alqefari (2023) chỉ ra, giọng điệu của phản hồi có thể ảnh hưởng đáng kể đến cách sinh viên hiểu và phản ứng với nhận xét.

### 2.3. Các phương diện phản ứng của sinh viên đối với phản hồi viết của giáo viên

Sự gắn kết của sinh viên với phản hồi viết của giáo viên không phải là một hiện tượng đơn lẻ mà là một hệ thống phức hợp, trong đó các yếu tố cảm xúc, nhận thức và hành vi tương tác chặt chẽ với nhau (Nguyen, 2021). Việc hiểu rõ 3 yếu tố này là điều kiện tiên quyết để lý giải vì sao cùng một loại phản hồi có thể dẫn đến những kết quả học tập rất khác nhau giữa các sinh viên. Trong khi một số người học chủ động tiếp nhận và khai thác phản hồi để cải thiện bài viết, những người khác lại có xu hướng né tránh, hiểu sai hoặc chỉ thực hiện các chỉnh sửa mang tính hình thức. Do đó, phân tích từng phương diện không chỉ giúp làm rõ bản chất của sự gắn kết mà còn cung cấp cơ sở để thiết kế phản hồi hiệu quả hơn trong thực tiễn giảng dạy.

#### 2.3.1. Phương diện cảm xúc (*The Affective Dimension*)

Phương diện cảm xúc đề cập đến các phản ứng về mặt tình cảm và động lực của sinh viên khi tiếp nhận phản hồi. Đây được xem là “bộ lọc ban đầu” chi phối toàn bộ quá trình tiếp nhận phản hồi, bởi cảm xúc sẽ quyết định sinh viên có sẵn sàng tương tác với phản hồi hay không.

Các nghiên cứu cho thấy sinh viên có thể trải nghiệm một phổ cảm xúc đa dạng. Những cảm xúc tích cực như hài lòng, được khích lệ và tăng động lực thường xuất hiện khi phản hồi được cảm nhận là công bằng, mang tính hỗ trợ và hướng đến phát triển (Mahfoodh, 2016; Nguyen, 2021). Trong những trường hợp này, sinh viên có xu hướng chủ động tiếp cận phản hồi và xem đó là cơ hội cải thiện kỹ năng viết.

Ngược lại, các cảm xúc tiêu cực như thất vọng, lo lắng hoặc tức giận thường xuất hiện khi phản hồi bị đánh giá là khắt khe, thiếu rõ ràng hoặc không ghi nhận nỗ lực của người học (Alqefari, 2023; Hyland, 2013). Những phản ứng này có thể dẫn đến sự né tránh, làm giảm mức độ tham gia và cản trở quá trình học tập.

Đáng chú ý, cảm xúc của sinh viên không chỉ phản ánh nội dung phản hồi mà còn liên quan đến bản sắc cá nhân của họ với tư cách là người viết.

Như Alqefari (2023) chỉ ra, phản hồi tiêu cực nếu không được diễn đạt một cách phù hợp có thể bị hiểu như sự phủ nhận năng lực cá nhân, từ đó làm suy giảm sự tự tin và động lực học tập. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây cũng cho thấy cảm xúc có thể thay đổi theo thời gian; với sự hỗ trợ phù hợp, sinh viên có thể phát triển khả năng tiếp nhận phản hồi một cách tích cực hơn (Sanchez, 2024).

### 2.3.2. Phương diện nhận thức (*The Cognitive Dimension*)

Nếu phương diện cảm xúc quyết định việc sinh viên có sẵn sàng tiếp nhận phản hồi hay không, thì phương diện nhận thức lại quyết định họ hiểu phản hồi đó như thế nào. Phương diện này liên quan đến các quá trình tinh thần mà sinh viên sử dụng để diễn giải, phân tích và tích hợp phản hồi vào hệ thống kiến thức hiện có của mình. Nghiên cứu thường phân biệt giữa hai mức độ xử lý phản hồi: xử lý sâu và xử lý nông (Nguyen, 2021; Mamad & Vigh, 2024).

Xử lý sâu xảy ra khi sinh viên thực sự tham gia vào nội dung phản hồi, phân tích ý nghĩa của các nhận xét, liên hệ với kiến thức đã có và xây dựng hiểu biết mới để cải thiện bài viết. Đây là hình thức xử lý mang lại giá trị học tập cao nhất vì nó giúp sinh viên phát triển năng lực viết một cách bền vững. Ngược lại, xử lý nông chỉ dừng lại ở việc đọc lướt hoặc thực hiện các chỉnh sửa mang tính cơ học mà không hiểu rõ nguyên tắc ngôn ngữ hoặc logic lập luận đằng sau (Nguyen, 2021). Trong trường hợp này, sinh viên có thể sửa được lỗi cụ thể nhưng không học được cách tránh lỗi tương tự trong tương lai.

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nhận thức là độ rõ ràng của phản hồi. Khi phản hồi mơ hồ hoặc sử dụng thuật ngữ phức tạp, sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc hiểu và áp dụng (Koltovskaia & Mahapatra, 2022). Thi et al. (2022) chỉ ra rằng nhiều sinh viên không thể chuyển đổi các ký hiệu hoặc mã lỗi thành hành động sửa bài cụ thể, dẫn đến sự bối rối và xử lý hời hợt.

Ngoài ra, năng lực siêu nhận thức cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định mức độ xử lý phản hồi. Sinh viên có khả năng tự điều chỉnh tốt thường biết cách xác định điểm chưa hiểu, tìm kiếm sự trợ giúp và điều chỉnh chiến lược học tập

(Mamad & Vigh, 2024). Ngược lại, những sinh viên thiếu kỹ năng này có thể bỏ qua phản hồi hoặc chấp nhận một cách thụ động mà không thực sự hiểu nội dung.

### 2.3.3. Phương diện hành vi (*The Behavioral Dimension*)

Phương diện hành vi phản ánh các hành động cụ thể mà sinh viên thực hiện sau khi nhận phản hồi, và do đó là biểu hiện rõ ràng nhất của sự gắn kết. Các nghiên cứu đã xác định một số mô hình hành vi phổ biến, bao gồm tiếp nhận toàn bộ, tiếp nhận có chọn lọc, không chỉnh sửa và chỉnh sửa sai lệch (Dowden et al., 2013; Park & Ahn, 2022; Bader et al., 2024).

Tiếp nhận toàn bộ xảy ra khi sinh viên thực hiện hầu hết hoặc toàn bộ các gợi ý của giáo viên. Điều này thường phản ánh sự tin tưởng cao vào phản hồi và mức độ hiểu biết tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, việc tiếp nhận toàn bộ không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với học tập hiệu quả, đặc biệt khi sinh viên chỉ sao chép sửa chữa mà không hiểu nguyên nhân của lỗi (Koltovskaia & Mahapatra, 2022).

Tiếp nhận có chọn lọc là hình thức phổ biến hơn, trong đó sinh viên chủ động đánh giá và lựa chọn những phản hồi mà họ cho là phù hợp hoặc khả thi (Park & Ahn, 2022). Điều này phản ánh vai trò chủ động của người học trong quá trình phản hồi, nhưng đồng thời cũng có thể dẫn đến việc bỏ qua những gợi ý quan trọng.

Không chỉnh sửa thường xuất hiện khi sinh viên không hiểu phản hồi, không đồng ý với giáo viên hoặc thiếu động lực (Cahyani & Murtafi'ah, 2022). Trong khi đó, chỉnh sửa sai lệch xảy ra khi sinh viên hiểu sai phản hồi và thực hiện các thay đổi không phù hợp, thậm chí tạo ra lỗi mới (Bader et al., 2024).

Một điểm đáng chú ý là hành vi sửa bài không phải lúc nào cũng phản ánh đầy đủ quá trình học tập. Như Fu et al. (2024) đã đề xuất, sinh viên có thể tham gia vào “sự gắn kết vô hình” (invisible engagement), trong đó họ suy nghĩ và đánh giá phản hồi nhưng không thể hiện qua hành động sửa bài.

## 2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng của sinh viên

Phản ứng của sinh viên đối với phản hồi không chỉ phụ thuộc vào bản thân phản hồi mà còn chịu

ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố cá nhân và bối cảnh. Trước hết, trình độ ngôn ngữ là một yếu tố quan trọng. Sinh viên có trình độ thấp thường gặp khó khăn trong việc hiểu phản hồi, đặc biệt là khi phản hồi sử dụng thuật ngữ chuyên môn (Afifi et al., 2023). Điều này có thể dẫn đến sự thất vọng và giảm động lực học tập.

Bên cạnh đó, niềm tin và kinh nghiệm trước đây của sinh viên cũng ảnh hưởng đến cách họ tiếp nhận phản hồi. Những sinh viên có niềm tin tích cực về khả năng cải thiện thường sẵn sàng tham gia vào quá trình phản hồi hơn (Hyland, 2013).

Mối quan hệ giữa giáo viên và sinh viên cũng đóng vai trò then chốt. Khi sinh viên tin tưởng giáo viên và cảm thấy được hỗ trợ, họ có xu hướng tiếp nhận phản hồi một cách tích cực hơn (Alqefari, 2023).

Ngoài ra, các yếu tố bối cảnh như văn hóa giáo dục và đặc thù ngành học cũng ảnh hưởng đến cách sinh viên diễn giải phản hồi (Fu et al., 2024). Những khác biệt này đòi hỏi giáo viên phải linh hoạt trong việc thiết kế phản hồi.

### **2.5. Hàm ý đối với giảng dạy và thực tiễn phản hồi**

Từ những phân tích về các phương diện phản ứng của sinh viên đối với phản hồi viết của giáo viên, có thể thấy rằng hiệu quả của phản hồi không chỉ phụ thuộc vào nội dung chuyên môn mà còn gắn chặt với cách thức phản hồi được thiết kế và triển khai trong lớp học. Do đó, giáo viên cần tiếp cận phản hồi như một quá trình sư phạm mang tính toàn diện, kết hợp giữa yếu tố ngôn ngữ, tâm lý và tương tác.

Trước hết, giáo viên cần chú trọng đến yếu tố cảm xúc trong quá trình cung cấp phản hồi. Như đã phân tích, phản ứng cảm xúc là “cửa ngõ” quyết định việc sinh viên có sẵn sàng tiếp nhận phản hồi hay không. Vì vậy, phản hồi nên được diễn đạt theo hướng tích cực, mang tính khích lệ và thể hiện sự tôn trọng đối với nỗ lực của người học (Nguyen, 2021). Việc kết hợp giữa nhận xét tích cực và góp ý mang tính xây dựng không chỉ giúp duy trì động lực mà còn tạo ra môi trường học tập an toàn về mặt tâm lý, nơi sinh viên sẵn sàng đối diện với sai sót và cải thiện. Thay vì sử dụng các nhận xét mang tính phán xét hoặc mệnh

lệnh, giáo viên có thể chuyển sang các cách diễn đạt mang tính gợi mở, khuyến khích sinh viên suy nghĩ và tự điều chỉnh.

Thứ hai, cần tăng cường tính rõ ràng và khả năng áp dụng của phản hồi nhằm hỗ trợ quá trình nhận thức của sinh viên. Phản hồi hiệu quả không chỉ dừng lại ở việc chỉ ra lỗi mà cần giải thích nguyên nhân và gợi ý cách sửa chữa cụ thể (Koltovskaia & Mahapatra, 2022). Đặc biệt đối với sinh viên có trình độ ngôn ngữ còn hạn chế, việc sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu hoặc kèm theo ví dụ minh họa sẽ giúp nâng cao khả năng tiếp nhận và vận dụng phản hồi. Ngoài ra, giáo viên cũng có thể hướng dẫn sinh viên cách đọc và hiểu phản hồi, từ đó phát triển năng lực siêu nhận thức và khả năng tự điều chỉnh trong học tập.

Một hàm ý quan trọng khác là cần thiết lập cơ chế đối thoại sau phản hồi. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu đúng ý nghĩa của phản hồi hoặc không biết cách áp dụng vào bài viết. Do đó, việc tổ chức các hoạt động như hội ý cá nhân, thảo luận nhóm hoặc nhật ký phản tư sẽ giúp sinh viên có cơ hội làm rõ những điểm chưa hiểu và trao đổi trực tiếp với giáo viên (Mamad & Vigh, 2024). Những hoạt động này góp phần chuyển phản hồi từ một quá trình một chiều sang tương tác hai chiều, qua đó nâng cao hiệu quả học tập.

Bên cạnh đó, giáo viên cần điều chỉnh phản hồi phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng nhóm sinh viên. Với người học trình độ thấp, phản hồi nên tập trung vào những lỗi cơ bản và cung cấp hướng dẫn cụ thể, trong khi với người học trình độ cao hơn, phản hồi có thể mang tính khái quát và định hướng chiến lược nhiều hơn (Afifi et al., 2023). Việc cá nhân hóa phản hồi không chỉ giúp nâng cao hiệu quả tiếp nhận mà còn thể hiện sự quan tâm của giáo viên đối với sự tiến bộ của từng người học.

Cuối cùng, việc kết hợp đa dạng nguồn phản hồi cũng là một hướng đi cần được cân nhắc. Ngoài phản hồi từ giáo viên, sinh viên có thể được khuyến khích tham gia vào hoạt động phản hồi đồng đẳng hoặc sử dụng các công cụ hỗ trợ công nghệ. Tuy nhiên, để các hình thức này phát huy hiệu quả, cần có sự hướng dẫn rõ ràng từ giáo viên

nhằm đảm bảo chất lượng và tính phù hợp của phản hồi (Tay & Lam, 2022). Khi được triển khai hợp lý, sự kết hợp này không chỉ giảm tải cho giáo viên mà còn góp phần phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện của sinh viên.

### III. KẾT LUẬN

Phản hồi viết của giáo viên giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng viết của sinh viên, tuy nhiên hiệu quả của nó không chỉ phụ thuộc vào chất lượng nội dung mà còn gắn liền với cách sinh viên tiếp nhận và phản ứng. Nghiên cứu này cho thấy phản ứng của sinh viên đối với phản hồi diễn ra trên ba phương diện có mối liên hệ chặt chẽ: cảm xúc, nhận thức và hành vi. Trong đó, cảm xúc ảnh hưởng trực tiếp đến

mức độ sẵn sàng tham gia, nhận thức quyết định khả năng hiểu và vận dụng phản hồi, còn hành vi phản ánh mức độ chuyển hóa phản hồi thành hoạt động chỉnh sửa cụ thể.

Bên cạnh đó, các yếu tố như trình độ ngôn ngữ, niềm tin học tập và mối quan hệ với giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc định hình cách sinh viên diễn giải phản hồi. Những phát hiện này nhấn mạnh rằng phản hồi cần được tiếp cận như một quá trình tương tác hai chiều, mang tính hỗ trợ và lấy người học làm trung tâm. Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc thiết kế phản hồi rõ ràng, phù hợp và nhạy cảm về mặt cảm xúc sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học viết và thúc đẩy sự phát triển bền vững của người học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Affi, S., Rahimi, M., & Wilson, J. (2023). Student engagement with teacher and automated written corrective feedback on L2 writing: A multiple case study. *The JALT CALL Journal*. <https://doi.org/10.29140/jaltcall.v19n2.1041>
- Brandmo, C., & Gamlem, S. (2025). Students' perceptions and outcome of teacher feedback: a systematic review. *Frontiers in Education*. <https://doi.org/10.3389/educ.2025.1572950>
- Fu, X., Yang, C., & Zhang, T. (2024). Visibilizing invisible engagement behind students' no-revision operation to written feedback. *Language Teaching Research*. <https://doi.org/10.1177/13621688241227666>
- Koltovskaia, S., & Mahapatra, S. (2022). Student engagement with computer-mediated teacher written corrective feedback: A case study. *The JALT CALL Journal*. <https://doi.org/10.29140/jaltcall.v18n2.519>
- Mamad, A., & Vigh, T. (2024). EFL/ESL Teachers' and Students' Perceptions and Practices of Written Feedback in a Higher Education Context. *Profile: Issues in Teachers' Professional Development*. <https://doi.org/10.15446/profile.v26n2.109141>
- Nguyen, C. (2021). Scaffolding student engagement with written corrective feedback: Transforming feedback sessions into learning affordances. *Language Teaching Research*, 28, 1918 - 1939. <https://doi.org/10.1177/13621688211040904>